

Số: 59 /KH -UBND

Hải Phòng, ngày 03 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 26/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 190/2025/QH15; Công điện số 20/CD-TTg ngày 26/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 190/2025/QH15;

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thi hành Nghị quyết số 190/2025/QH15 kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.
- Xác định nội dung các công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thi hành Nghị quyết số 190/2025/QH15.
- Thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thi hành Nghị quyết số 190/2025/QH15.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; sự chủ động phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết số 190/2025/QH15.
- Xác định rõ, cụ thể nội dung các công việc, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố kể từ ngày Nghị quyết số 190/2025/QH15 có hiệu lực thi hành.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 tại sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Nội dung: Tổ chức xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 tại sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện và gửi Kế hoạch về Sở Nội vụ để theo dõi, đôn đốc thực hiện.

b) Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Thời gian thực hiện: Trước ngày 05 tháng 3 năm 2025.

2. Tổ chức quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 190/2025/QH15:

a) Nội dung: Tổ chức quán triệt kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 190/2025/QH15 để thực hiện được thống nhất, hiệu quả tại thành phố.

b) Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Trước ngày 10 tháng 3 năm 2025.

3. Tuyên truyền, truyền thông về việc sắp xếp tổ chức bộ máy:

a) Nội dung: Truyền truyền, truyền thông bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả để các cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố biết và thực hiện các nội dung có liên quan khi các cơ quan, đơn vị thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Cổng thông tin điện tử thành phố, Trung tâm Báo chí và Truyền thông thành phố Hải Phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Ngay khi Nghị quyết số 190/2025/QH15 có hiệu lực và trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15.

4. Thông báo công khai thông tin liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy:

a) Nội dung: Thực hiện, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc công khai thông tin quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 190/2025/QH15 đảm bảo kịp thời, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp dễ tiếp cận.

b) Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

c) Thời gian thực hiện: Ngay khi cơ quan, người có thẩm quyền có văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc quy định liên quan

đến các nội dung thay đổi phải công khai.

5. Tiếp nhận, trả lời, hướng dẫn, giải đáp các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Nội dung: Thực hiện tiếp nhận, trả lời, hướng dẫn, giải đáp các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân bảo đảm thực hiện nguyên tắc quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 190/2025/QH15.

b) Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Trong thời gian thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15.

6. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước:

a) Nội dung: Tổ chức rà soát, xác định chính xác các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng phương án, lộ trình xử lý các văn bản quy phạm pháp luật.

b) Cơ quan thực hiện:

- Đối với việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố:

+ Sở, ban, ngành thành phố: Chủ trì rà soát văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực do cơ quan, đơn vị tham mưu ban hành hoặc thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị.

+ Sở Tư pháp: Hướng dẫn các sở, ban, ngành thành phố thực hiện rà soát; tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Đối với việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Thời gian hoàn thành:

- Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm rà soát của mình về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Tư pháp) trước ngày 01 tháng 4 năm 2025.

- Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố: Trước ngày 10 tháng 5 năm 2025.

7. Xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước:

a) Nội dung: Thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

b) Cơ quan thực hiện:

- Triển khai thực hiện: Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 (theo phương án, lộ trình xử lý văn bản trên cơ sở kết quả rà soát văn bản).

8. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15:

a) Nội dung: Theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15; kịp thời phát hiện, giải quyết hoặc báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

b) Cơ quan thực hiện:

- Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện và phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Sở Nội vụ chủ động theo dõi, đôn đốc chung, trong trường hợp cần thiết thì báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

c) Thời gian thực hiện: Trong thời gian thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15.

9. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15:

a) Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, tham mưu xây dựng Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 trên địa bàn thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Nội vụ.

b) Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ.

2. Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để được tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp; Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- Đoàn Đại biểu QH HP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Sở, ban, ngành TP;
- VP ĐDBQH&HĐNDTP;
- UBND cấp huyện;
- CVP, các PCVP UBNDTP;
- Các Phòng: NC&KTGS, KSTTHC;
- Lưu VT, NCKTGS5.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 459 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: NC, QHQT, QHĐP, KTTH, NN, CN, Công báo;
- Lưu: VT, PL(2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội
quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước**
(Kèm theo Quyết định số: 439./QĐ-TTg
ngày 16 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Nghị quyết quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (Nghị quyết số 190/2025/QH15). Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 02 năm 2025. Để triển khai thi hành Nghị quyết số 190/2025/QH15 kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 190/2025/QH15 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thi hành Nghị quyết số 190/2025/QH15 kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.
- Xác định nội dung các công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Nghị quyết số 190/2025/QH15.
- Thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Nghị quyết số 190/2025/QH15.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết số 190/2025/QH15.

b) Xác định rõ, cụ thể nội dung các công việc, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức để thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước kể từ ngày Nghị quyết số 190/2025/QH15 có hiệu lực thi hành.

II. NỘI DUNG

1. Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 tại bộ, cơ quan, địa phương

a) Nội dung: Tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 tại bộ, cơ quan, địa phương và gửi kế hoạch về Bộ Nội vụ để theo dõi, đôn đốc thực hiện.

b) Cơ quan thực hiện: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Trước ngày 03 tháng 3 năm 2025.

2. Tổ chức quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 190/2025/QH15

a) Nội dung: Tổ chức quán triệt kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 190/2025/QH15 để việc thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 được thống nhất, hiệu quả trên cả nước.

b) Cơ quan thực hiện: Tất cả các cơ quan, tổ chức.

c) Thời gian thực hiện: Trước ngày 03 tháng 3 năm 2025.

3. Tuyên truyền, truyền thông về việc sắp xếp tổ chức bộ máy

a) Nội dung: Tuyên truyền, truyền thông bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả để cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức biết và thực hiện các nội dung có liên quan đến cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức khi các cơ quan thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Cơ quan thực hiện: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội và cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Ngay khi Nghị quyết số 190/2025/QH15 có hiệu lực và trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15.

4. Thông báo công khai thông tin liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy

a) Nội dung: Thực hiện, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc công khai thông tin quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 190/2025/QH15 bảo đảm kịp thời, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp dễ tiếp cận.

b) Cơ quan thực hiện:

- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Bộ Ngoại giao có trách nhiệm thông báo đối ngoại với các nước, tổ chức quốc tế, khu vực liên quan về việc tổ chức các cơ quan của Quốc hội khóa XV, cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

c) Thời gian thực hiện: Ngay khi cơ quan, người có thẩm quyền có văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc quy định liên quan đến các nội dung thay đổi phải công khai.

5. Tiếp nhận, trả lời, hướng dẫn, giải đáp các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

a) Nội dung: Thực hiện tiếp nhận, trả lời, hướng dẫn, giải đáp các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân bảo đảm thực hiện các nguyên tắc quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 190/2025/QH15.

b) Cơ quan thực hiện: Tất cả cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Trong thời gian thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15.

6. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

a) Nội dung: Tổ chức rà soát, xác định chính xác các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng phương án, lộ trình xử lý các văn bản quy phạm pháp luật.

b) Cơ quan thực hiện:

- Chỉ đạo thực hiện: Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban (Theo Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định số 1512/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ).

- Hướng dẫn thực hiện: Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan có liên quan.

- Triển khai thực hiện: Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 19 tháng 5 năm 2025 (03 tháng kể từ ngày Nghị quyết số 190/2025/QH15 có hiệu lực).

7. Xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

a) Nội dung: Thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Cơ quan thực hiện:

- Chỉ đạo thực hiện: Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo.

- Triển khai thực hiện: Bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 (Theo phương án, lộ trình xử lý văn bản trên cơ sở kết quả rà soát văn bản).

8. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15

a) Nội dung: Theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, giải quyết hoặc báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

b) Cơ quan thực hiện: Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện và phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

Bộ Nội vụ chủ động theo dõi, đôn đốc chung, trong trường hợp cần thiết thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

c) Thời gian thực hiện: Trong thời gian thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15.

9. Xử lý vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc thẩm quyền của Quốc hội theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15

a) Cơ quan thực hiện: Bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm tham mưu Chính phủ xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cơ quan mình; xây dựng báo cáo sau khi thực hiện, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp chung, trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội theo quy định.

b) Thời gian thực hiện: Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội định kỳ hàng quý và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất khi có vấn đề phát sinh.

10. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị quyết số 190/2025/QH15.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan tổng hợp, xây dựng Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội.

- Thời gian thực hiện: Tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XVI (tháng 10 năm 2026).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ vào quy định của Nghị quyết số 190/2025/QH15

chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cũng như thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Nghị quyết số 190/2025/QH15, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương việc xử lý tài sản, tài chính, ngân sách nhà nước khi sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm kinh phí thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Nội vụ để được tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /CD-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

CÔNG ĐIỆN

Thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025
của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến
sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

VĂN PHÒNG UBND TỈNH HÀ NỘI		
ĐẾN Số: 389 của		
Ngày: 26/02/2025		
Chuyên:		
Số và ký hiệu hồ sơ:		
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT N.V.Tùng	X	
PCT TT L.A.Quân		
PCT L.K.Nam		
PCT N.Đ.Thọ		
PCT H.M.Cường		
CVP T.H.Kiên		
PCVP T.V.Thiện		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
P. XDGCT		
P. VX		
P. NNTNMT		
P. TCNS		
P. NC&KTGS		
P. TH		
P. KSTTHC		
VP BCSD		
BAN TCD		
P. HCTC		
P. QTTV		
CTTĐT		
TTHN & NKTP		

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ điện:

Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ;

Các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện các Kết luận, ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và thực hiện các Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII. Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong thời gian qua, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã khẩn trương triển khai công tác tổng kết, xây dựng phương án để thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Để bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động liên tục, bình thường, thông suốt của các cơ quan và xã hội; không chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, không để khoảng trống về thời gian, địa bàn, lĩnh vực, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh sau sắp xếp tổ chức bộ máy ngay cả khi chưa kịp sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (sau đây gọi là Nghị quyết số 190/2025/QH15). Nghị quyết số 190/2025/QH15 cũng tạo điều kiện cho việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước như yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Đề triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết số 190/2025/QH15, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Khẩn trương tổ chức quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 190/2025/QH15 và ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 tại bộ, cơ quan, địa phương mình trước ngày 03 tháng 3 năm 2025; gửi kế hoạch về Bộ Nội vụ để theo dõi, đôn đốc thực hiện.

2. Thực hiện ngay trách nhiệm thông báo công khai các nội dung quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 190/2025/QH15 khi có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc quy định liên quan đến các nội dung thay đổi phải công khai; chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc công khai thông tin bảo đảm kịp thời, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp dễ tiếp cận.

Nghiên cứu kỹ lưỡng các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy để thực hiện việc tiếp nhận, trả lời, hướng dẫn, giải đáp các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, bảo đảm thực hiện các nguyên tắc quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 190/2025/QH15.

3. Thực hiện rà soát, xác định chính xác các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, chủ động xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm thời hạn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15; trên cơ sở khoản 3 Điều 10 và Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc xác định cụ thể nội dung, đề xuất phương án xử lý, cơ quan xử lý và lộ trình xử lý đối với từng văn bản cụ thể. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi kết quả rà soát về Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật (qua Bộ Tư pháp) theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

4. Thường xuyên nắm bắt tình hình thực tiễn, kịp thời phát hiện các vấn đề vướng mắc phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tự mình xem xét, ban hành văn bản hoặc ủy quyền ban hành văn bản để giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình; trường hợp cần thiết, báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành văn bản giải quyết hoặc ủy quyền ban hành văn bản giải quyết. Cơ quan, người có thẩm quyền khi nhận được báo cáo, kiến nghị, phản ánh về các

vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy cần khẩn trương tổ chức nghiên cứu, giải quyết theo thẩm quyền, uỷ quyền giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết.

5. Bộ Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 trong tháng 02 năm 2025;

b) Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo Ban Chi đạo và Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 19 tháng 5 năm 2025.

6. Bộ Công an có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thực hiện thủ tục đăng ký mẫu con dấu, thu hồi con dấu kịp thời, khẩn trương, trong thời gian sớm nhất theo quy định của pháp luật, bảo đảm không làm gián đoạn các hoạt động của cơ quan, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong mọi lĩnh vực.

7. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm:

a) Khẩn trương thông báo đối ngoại với các nước, tổ chức quốc tế, khu vực liên quan về việc tổ chức các cơ quan của Quốc hội khóa XV, cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 190/2025/QH15;

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc sửa đổi quy định về tên gọi của các cơ quan trong điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế đã có hiệu lực, đã hoàn tất đàm phán nhưng chưa ký hoặc đã ký nhưng chưa có hiệu lực.

8. Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện chức năng thanh tra quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 190/2025/QH15.

9. Bộ Tài chính có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương việc xử lý tài sản, tài chính, ngân sách nhà nước khi sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm kinh phí thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15.

10. Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

a) Chủ động theo dõi, đôn đốc chung việc thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 và Công điện này, trong trường hợp cần thiết thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

b) Trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ về việc tham mưu Chính phủ xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ, tổng hợp chung, trình Chính phủ định kỳ hàng quý báo cáo Uỷ ban thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất khi có vấn đề phát sinh;

b) Trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan về tình hình thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15, tổng hợp, xây dựng báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khoá XVI (tháng 10/2026).


11. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội có trách nhiệm truyền thông bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả ngay khi Nghị quyết số 190/2025/QH15 có hiệu lực và trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 để cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức biết và thực hiện các nội dung có liên quan đến cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

12. Đề nghị Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành để việc thực hiện các quy định về hoạt động tạm giữ, tạm giam, tố tụng, thi hành án, kiểm toán và các quy định khác của Nghị quyết số 190/2025/QH15 được hiệu quả, thống nhất, đồng bộ, thông suốt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký của TTg, các PTTg; các Vụ, Cục thuộc VPCP; TGD Công TTĐTCP;
- Lưu: VT, PL. 13

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Thành Long

NGHỊ QUYẾT
Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan
đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bao gồm: nguyên tắc xử lý; việc thay đổi tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây gọi chung là cơ quan), chức danh có thẩm quyền; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và việc xử lý một số vấn đề khác khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

2. Nghị quyết này được áp dụng đối với việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trong các trường hợp thành lập, tổ chức lại (bao gồm việc sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức của các cơ quan dưới các hình thức chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn), thay đổi tên gọi, thay đổi mô hình, cơ cấu tổ chức, giải thể cơ quan để thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Các vấn đề được xử lý theo Nghị quyết này là vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước có nội dung khác hoặc chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật (trừ Hiến pháp), văn bản hành chính và các hình thức văn bản khác đang còn hiệu lực tại thời điểm thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (sau đây gọi chung là văn bản).

Điều 2. Nguyên tắc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp và bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm

vụ, lĩnh vực, địa bàn; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

2. Bảo đảm không làm gián đoạn việc thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các cam kết quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tên gọi và việc sử dụng con dấu của cơ quan, chức danh có thẩm quyền

1. Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tên gọi của cơ quan, chức danh có thẩm quyền đã quy định tại các văn bản được chuyển đổi theo tên gọi của cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó.

2. Cơ quan, chức danh có thẩm quyền có thay đổi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước được sử dụng con dấu, thực hiện thủ tục đăng ký mẫu con dấu, giao nộp con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền

1. Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó.

2. Trường hợp khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vị trí, mô hình, cơ cấu tổ chức của cơ quan sau sắp xếp có thay đổi thì cơ quan, người có thẩm quyền được ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan hình thành sau sắp xếp khác với quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên đã ban hành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phải bảo đảm phù hợp với phương án sắp xếp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan nhiều hơn số lượng tối đa theo quy định của pháp luật thì chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan phải theo đúng quy định.

4. Trường hợp văn bản hiện hành quy định trách nhiệm phối hợp công tác giữa cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp với cơ quan khác thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được sắp xếp chịu trách nhiệm tiếp tục thực hiện nội dung công việc đó theo quy định.

5. Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được các cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp thực hiện. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó.

6. Việc giám sát, kiểm sát, kiểm toán, kiểm tra đối với cơ quan được hình thành hoặc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm tính tiếp nối, không bỏ trống hoặc trùng lặp về phạm vi thẩm quyền giám sát, kiểm sát, kiểm toán, kiểm tra và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan chịu sự giám sát, kiểm sát, kiểm toán, kiểm tra.

Điều 5. Thực hiện thủ tục hành chính

1. Trường hợp có sự thay đổi về cơ quan, chức danh có thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì cơ quan, người có thẩm quyền công bố thủ tục hành chính phải thực hiện ngay việc điều chỉnh và công bố thủ tục hành chính đã được điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, chức danh có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm sau đây:

- a) Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính bảo đảm thông suốt, không bị gián đoạn;
- b) Không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp; không thực hiện lại các bước trong thủ tục hành chính đã thực hiện trước khi sắp xếp;
- c) Thông báo công khai thông tin theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết này.

Điều 6. Hoạt động tạm giữ, tạm giam, tổ tụng, thi hành án

1. Cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động tạm giữ, tạm giam, tổ tụng, thi hành án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động tạm giữ, tạm giam, tổ tụng, thi hành án đúng thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tạm giữ, tạm giam, tổ tụng, thi hành án đã thực hiện một hoặc một số nội dung của các hoạt động này trong các vụ án, vụ việc cụ thể theo quy định của pháp luật trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn không thực hiện lại các nội dung này sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động tạm giữ, tạm giam, tố tụng, thi hành án có trách nhiệm tiếp tục thực hiện hoạt động tạm giữ, tạm giam, tố tụng, thi hành án đúng thời hạn, trình tự, thủ tục để giải quyết vụ án, vụ việc đó theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra được quy định như sau:

a) Cơ quan thanh tra sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra của cơ quan đã chuyển giao chức năng, nhiệm vụ thanh tra;

b) Cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không còn tổ chức thanh tra thì thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành mà thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

c) Đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không còn tổ chức thanh tra, trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thành lập đoàn thanh tra hoặc đề nghị Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra.

Riêng đối với cơ quan thanh tra của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan thanh tra được tổ chức theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên thì tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp cuộc thanh tra đang tiến hành hoặc đã kết thúc thanh tra trực tiếp nhưng chưa ban hành kết luận thanh tra thì đoàn thanh tra tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, xây dựng dự thảo kết luận thanh tra trình Thủ trưởng cơ quan có chức năng thanh tra sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước xem xét, ban hành kết luận thanh tra.

3. Cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước không còn tổ chức thanh tra thì người đứng đầu giao đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng, nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước dẫn đến thay đổi tên gọi nhưng không thay đổi về nhiệm

vụ, quyền hạn thì được giữ nguyên thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước dẫn đến thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh đó phù hợp với các nguyên tắc của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trong thời gian Chính phủ chưa có quy định thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước do Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc các chức danh khác đang có thẩm quyền xử phạt tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật cho đến khi có quy định thay thế.

Điều 9. Thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế

1. Trường hợp cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc Việt Nam là bên ký kết thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo quy định của Luật Điều ước quốc tế và Luật Thỏa thuận quốc tế;

b) Chủ động rà soát quy định của điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

c) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế (nếu có);

d) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có).

2. Trường hợp cần sửa đổi quy định về tên gọi của cơ quan trong điều ước quốc tế đã có hiệu lực thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đề xuất nội dung sửa đổi và thông báo đến Bộ Ngoại giao. Trên cơ sở thống nhất ý kiến với cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Bộ Ngoại giao gửi Công hàm cho đối tác nước ngoài thông báo về việc sửa đổi quy định về tên gọi của cơ quan trong điều ước quốc tế.

Trường hợp cần sửa đổi quy định về tên gọi của cơ quan trong thỏa thuận quốc tế thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về việc sửa đổi quy định về tên gọi của cơ quan; sau đó thông báo đến Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi để theo dõi, phối hợp.

3. Điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận quốc tế nhân danh Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ đã hoàn tất đàm phán nhưng chưa ký thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ động trao đổi với đối tác nước ngoài chỉnh sửa quy định về tên gọi cơ quan (nếu có).

4. Điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận quốc tế nhân danh Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ đã ký nhưng chưa có hiệu lực thì trong trường hợp cần thiết, cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về cách thức chỉnh sửa quy định về tên gọi cơ quan và thông báo đến Bộ Ngoại giao để phối hợp theo dõi.

5. Trường hợp phát sinh vấn đề thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan hoặc vấn đề chưa được quy định tại Điều này thì cơ quan liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 10. Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp

1. Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Không được yêu cầu tổ chức, cá nhân làm thủ tục cấp đổi giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền cấp trước khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước khi các giấy tờ này chưa hết thời hạn sử dụng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không còn được áp dụng do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành hoặc liên tịch với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ khác ban hành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà sau khi sắp xếp không xác định được cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ văn bản.

Điều 11. Rà soát, xử lý văn bản

1. Việc rà soát, xác định phương án xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước phải được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

3. Không bắt buộc ban hành văn bản chỉ để xử lý nội dung về tên gọi của các cơ quan, chức danh có thẩm quyền bị thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Điều 12. Trách nhiệm công khai thông tin và hướng dẫn thực hiện

1. Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm thông báo công khai các nội dung sau đây ngay khi có văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc quy định liên quan đến việc thay đổi tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình:

- a) Các văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, trừ các văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước;
- b) Việc thay đổi tên gọi của cơ quan, chức danh có thẩm quyền;
- c) Việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền;
- d) Việc thay đổi cơ quan, chức danh có thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính;
- đ) Việc thay đổi thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

2. Việc công khai các nội dung tại khoản 1 Điều này được thực hiện trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các hình thức phù hợp khác; đồng thời, phải được công khai tập trung trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với thông tin của các cơ quan cấp tỉnh, trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với thông tin của các cơ quan cấp huyện.

3. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm thông báo đối ngoại với các nước, tổ chức quốc tế, khu vực liên quan về việc tổ chức các cơ quan của Quốc hội khóa XV, cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

4. Các cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận, trả lời, hướng dẫn, giải đáp các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân, bảo đảm thực hiện các nguyên tắc quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này.

Điều 13. Giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước

1. Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, ban hành văn bản giải quyết hoặc ủy quyền ban hành văn bản giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Quốc hội

khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, định kỳ hằng quý báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tổng Kiểm toán nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản hoặc ủy quyền ban hành văn bản để giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có thể ban hành văn bản hành chính để hướng dẫn giải quyết các vấn đề phát sinh. Việc ban hành văn bản hành chính phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Mục đích ban hành văn bản hành chính là để kịp thời hướng dẫn giải quyết các vấn đề phát sinh do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết này;

b) Nội dung hướng dẫn phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền hướng dẫn và các nguyên tắc quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này;

c) Không quy định thêm yêu cầu, điều kiện hoặc làm tăng thời gian giải quyết, phát sinh chi phí, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện;

d) Văn bản hướng dẫn phải được công khai theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết này.

4. Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm đồng thời tổ chức xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh nội dung quy định tại văn bản hành chính hoặc nội dung đã ủy quyền ban hành.

Văn bản hành chính, văn bản được ban hành theo ủy quyền phải được cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó bãi bỏ ngay khi văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành có hiệu lực thi hành.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tổng Kiểm toán nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan, tổ chức có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện và báo cáo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền về việc thực hiện Nghị quyết này.

THƯ VIỆN QUỐC HỘI VIỆT NAM * WWW.THUVIENQUOCHOI.VN * TEL: +84-24-3944-3279

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận căn cứ vào Nghị quyết này tổ chức thực hiện trong phạm vi tổ chức mình.

3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 02 năm 2025.

2. Nghị quyết này được thực hiện đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027, trừ quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 3 Điều 4 và khoản 3 Điều 11 của Nghị quyết này.

3. Căn cứ tình hình thực tế, Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết này trước khi kết thúc thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, nếu thấy cần thiết. *✓*

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp bất thường lần thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025.



Trần Thanh Mẫn

